TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 7 – 2022
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 276/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Gi, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh Th - sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Gi, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 – 4– 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ch trình bày:*

Về hôn nhân*:* Bà và ông Trần Minh Th kết hôn vào năm 1986 nhưng đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn bà và ông Th chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến ông Th thường xuyên đánh và chửi bà. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh Th uỷ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Th có với nhau 04 người con chung gồm: Trần Hoàng Anh, sinh năm 1985; Trần Thị Thảo, sinh năm 1986; Trần Thị Tiền, sinh năm 1988 và Trần Tuấn Anh, sinh năm 1990. Hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Th tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Th không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Trần Minh Th uỷ, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập Thuỷ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Th vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Ch và ông Trần Minh Th là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Minh Th có địa chỉ tại Ấp Gi, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Th hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Th vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Ch và ông Th chung sống với nhau vào năm 1986 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn, tuy nhiên bà Ch và ông Th chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 nên đây là hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của bà Ch và ông Th thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được. Ông Th không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của bà Ch, cho thấy ông Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa bà Ch và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn

của bà Ch đối với ông Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Ch và ông Trần Minh Th có 04 người con chung gồm Trần Hoàng Anh, sinh năm 1985; Trần Thị Thảo, sinh năm 1986; Trần Thị Tiền, sinh năm 1988 và Trần Tuấn Anh, sinh năm 1990. Hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà Ch không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông Th vắng mặt tại phiên tòa, ông Th không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ch phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Ch được ly hôn với ông Trần Minh Th uỷ.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008032 ngày 19/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà Ch đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trần Minh Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Lê Thị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hoà Mỹ, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ